TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **80**/2026/QĐST-DS	*Đồng Tháp, ngày 31 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án ngày 09 tháng 3 năm 2026, nguyên đơn bà Nguyễn Ánh T có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Ngày 31/3/2026, bị đơn bà Bùi Thị L cũng đơn xin rút yêu cầu phản tố và đồng ý cho nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Thanh H, bà Nguyễn Thị T1, anh Bùi Vũ Sơn B, anh Bùi Quang T2, chị Đặng Thị T3 và chị Phạm Thị Ngọc Đ không có yêu cầu độc lập;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 94/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2019 về việc "Tranh chấp Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất" giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T4** (Nguyễn Thị H1), sinh năm 1957
Địa chỉ: Số G, L, phường A, thành phố Hồ Chí Minh
Tạm trú: Ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp

Bị đơn: Bà **Bùi Thị L (**T**)**, sinh năm 1956
Địa chỉ: Số A, đường L, Khu phố I, phường Đ, tỉnh Đồng Tháp

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Ông **Hồ Thanh H**, sinh năm 1955
Địa chỉ: Số A, đường L, Khu phố I, phường Đ, tỉnh Đồng Tháp
Bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1952
Anh **Bùi Vũ Sơn B**, sinh năm 1972
Anh **Bùi Quang T2**, sinh năm 1978
Chị **Đặng Thị T3**, sinh năm 1973
Chị **Phạm Thị Ngọc Đ**, sinh năm 1975
Địa chỉ: Số $1/16^{B}$, Khu phố 1, phường Cai Lậy, tỉnh Đồng Tháp

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:
Nguyên đơn có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân

sự theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Án phí:

H2 lại cho bà Nguyễn Ánh T (Nguyễn Thị H1) số tiền 850.000đ (Tám trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 001703 ngày 23/11/2005 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cai Lậy (nay là Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 4 - Đồng Tháp).

H2 lại cho bà Nguyễn Ánh T (Nguyễn Thị H1) số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 007010 ngày 23/5/2011 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cai Lậy (nay là Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 4 - Đồng Tháp).

H2 lại cho bà Bùi Thị L (T) số tiền 2.082.000đ (Hai triệu, không trăm tám mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00723 ngày 04/12/2018 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Tiền Giang (nay là Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Tháp).

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV4 - ĐT;
- THADS tỉnh ĐT;
- PTHADS KV4 - ĐT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng P